

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Y học;

Chuyên ngành: Ngoại Lồng ngực

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **TRẦN MINH BẢO LUÂN**

2. Ngày tháng năm sinh: 07/11/1978 ; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Châu Đốc – An Giang

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 85 Lê Quốc Trinh, Phường Phú Thọ Hòa, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại di động: 0988990059

E-mail: tranminhbaoluan@ump.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ năm 2002 đến năm 2004: Bác sĩ nội trú Bệnh viện Nhân Dân Gia Định, Phân môn Ngoại Lồng Ngực – Tim Mạch, Bộ môn Ngoại, Khoa Y, Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh

- Từ năm 2004 đến năm 2007: Bác sĩ nội trú Bệnh viện Chợ Rẫy, Phân môn Ngoại Lồng Ngực – Tim Mạch, Bộ môn Ngoại, Khoa Y, Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh

- Từ năm 2007 đến năm 2009: Bác sĩ điều trị Phân khoa Lồng Ngực – Mạch Máu, Khoa Ngoại Tổng hợp, Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh.

- Từ năm 2009 đến nay: Giảng viên tại Bộ môn Ngoại Lồng ngực Tim mạch, Khoa Y, Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Năm 2008: thực tập sinh về phẫu thuật tim mạch và can thiệp nội mạch tại Đài Bắc – Đài Loan.

- Năm 2009: thực tập sinh về phẫu thuật cắt thùy phổi qua nội soi lồng ngực trong điều trị ung thư phổi tại Seoul – Hàn Quốc.

- Năm 2013: thực tập sinh về can thiệp nội mạch đặt Stent graft điều trị Phình động mạch chủ bụng tại Olomouc – Cộng Hòa Czech.

- Từ năm 2019 đến nay: Giáo vụ Sau đại học, Bộ môn Ngoại Lồng ngực Tim mạch, Khoa Y, Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh

- Từ tháng 01/2024 đến nay: Phó Trưởng Bộ môn Ngoại Lồng ngực Tim mạch, Khoa Y, Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh

Chức vụ: Hiện nay: Phó Trưởng Bộ môn Ngoại Lồng ngực Tim mạch; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Trưởng Bộ môn Ngoại Lồng ngực Tim mạch

Cơ quan công tác hiện nay: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ cơ quan: 217 Hồng Bàng, Phường 11 Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan: (028) 38558411

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 18 tháng 10 năm 2002; số văn bằng: 414721; ngành: Y, chuyên ngành: đa khoa. Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 19 tháng 05 năm 2011; số văn bằng: A006610; ngành: Y học; chuyên ngành: Ngoại khoa; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Được cấp bằng TS ngày 01 tháng 07 năm 2019; số văn bằng: 000018; ngành: Y học; chuyên ngành: Ngoại Lồng ngực; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm, ngành:...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Y học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Hướng nghiên cứu 1: Nghiên cứu về phẫu thuật ít xâm lấn điều trị bệnh lý lồng ngực và tuyến giáp. Trong đó tập trung nghiên cứu điều trị các bệnh lý lồng ngực bằng phẫu thuật nội soi.

- Hướng nghiên cứu 2: Can thiệp nội mạch điều trị bệnh lý mạch máu. Trong đó tập trung nghiên cứu can thiệp nội mạch điều trị bệnh động mạch ngoại biên.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) bảo vệ thành công luận án Tiến sĩ; trong đó, hướng dẫn chính

- Đã hướng dẫn (số lượng) 05 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 05 đề cấp cơ sở;

- Đã công bố (số lượng) 59 bài báo khoa học, trong đó 16 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản: ... cuốn sách, trong đó ... thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Giấy khen UBND Quận 2 theo QĐ số 437/ QĐ-UBND ngày 28/02/2018– Đã có nhiều đóng góp tích cực trong công tác khám chữa bệnh.

- Kỷ niệm chương “Vi sức khỏe nhân dân” năm 2023 theo quyết định 4807/QĐ-BYT ngày 31/12/2023.

- Tuyên dương của BVĐK tỉnh Khánh Hòa theo QĐ số 1535/QĐ-BVĐKT ngày 29/05/2025-Đã có nhiều thành tích trong công tác chuyển giao kỹ thuật.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SU/PHÓ GIÁO SU

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Tôi tự đánh giá có đủ tiêu chuẩn và hoàn thành nhiệm vụ của nhà giáo theo quy định của Luật Giáo dục. Cụ thể:

- Tôi luôn trung thành với Tổ quốc Xã hội chủ nghĩa Việt Nam; luôn chấp hành nghiêm chủ trương và chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của nhà trường. Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, có tinh thần trách nhiệm và tôn trọng sinh viên và học viên.

- Trong suốt 15 năm công tác, tôi luôn thực hiện đầy đủ và nghiêm túc công tác giáo dục, giảng dạy lý thuyết và thực hành cho sinh viên và học viên sau đại học. Không chỉ

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

truyền đạt kiến thức chuyên môn, tôi còn hướng dẫn nghiên cứu, giúp sinh viên và học viên phát triển kỹ năng nghiên cứu khoa học, tư duy phân tích, giải quyết vấn đề thông qua các đề tài nghiên cứu trong dự án học thuật, luận văn thạc sĩ, bác sĩ nội trú, chuyên khoa cấp 2.

- Bên cạnh đó, tôi đã tham gia xây dựng và phát triển các chương trình đào tạo của nhà trường nói chung cũng như chuyên ngành Phẫu thuật Lồng Ngực – Tim Mạch nói riêng: học phần Phẫu thuật Lồng Ngực – Tim Mạch cho sinh viên Y đa khoa năm thứ 4, chương trình đào tạo chuyên ngành Phẫu thuật Lồng Ngực – Tim Mạch trình độ chuyên khoa cấp 1, chuyên khoa cấp 2, thạc sĩ và bác sĩ nội trú...

- Tôi cũng hoàn thành tốt nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, là chủ nhiệm/đồng chủ nhiệm/tham gia nhiều đề tài nghiên cứu khoa học với các công trình khoa học đăng trên tạp chí quốc gia và quốc tế uy tín, hoàn thành tốt các nhiệm vụ trao đổi và hợp tác quốc tế cũng như các nhiệm vụ khác theo sự phân công của nhà trường.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 15 năm

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2019-2020					59	185	244/309/270
2	2020-2021			1		28	201	229/372/229,5
3	2021-2022			1		10	125	135/382/229,5
03 năm học cuối								
4	2022-2023			1		0	236	236/401/233,75
5	2023-2024			2		35	258	293/417/233,75
6	2024-2025					35	269	304/418/233,75

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Viện đại học mở Hà Nội số bằng: 197383; năm cấp: 12/05/2017

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bằng tốt nghiệp Đại học ngôn ngữ Anh

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ... đến...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Phạm Văn Tạo		x	x		2019 - 2021	Đại học Y Dược TPHCM	09/06/2022
2	Lương Việt Thắng		x	x		2020 - 2022	Đại học Y Dược TPHCM	11/01/2023
3	Đỗ Đăng Khoa		x	x		2021 - 2023	Đại học Y Dược TPHCM	25/12/2023
4	Lương Ngọc Trung		x	x		2022 - 2024	Đại học Y Dược TPHCM	12/11/2024
5	Phan Nguyễn Ngọc Hân		x	x		2022 - 2024	Đại học Y Dược TPHCM	12/11/2024

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1							
2							
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Ngoại Lồng ngực và tim mạch	GT	Y học 2021	20	Tham gia biên soạn	125 – 137; 138 – 151	Quyết định số 1300/QĐ-ĐHYD ngày 19/7/2021 của Đại học Y Dược TPHCM
2	Phẫu thuật Lồng ngực - Tim mạch	GT	Y học 2025	11	Đồng chủ biên	16-27 52-62 90-104 142-157	Quyết định số 1976/QĐ-ĐHYD ngày 15/5/2025 của Đại học Y Dược TPHCM

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chi kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Tràn khí màng phổi tự phát: Đánh giá kết quả khâu bóng khí bằng Stapler	CN	188/2009 Cấp cơ sở	2007 - 2010	Nghiệm thu 2010 Xếp loại: Khá
2	Đánh giá hiệu quả cắt thùy phổi bằng phẫu thuật nội soi lồng ngực	CN	249/2011 Cấp cơ sở	2010 - 2011	Nghiệm thu 2012 Xếp loại: Khá
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Đánh giá kết quả phẫu thuật kết hợp đường mổ dưới mũi ức trong nội soi lồng ngực cắt tuyến ức	CN	222/2021 Cấp cơ sở	2021 - 2023	Nghiệm thu 2024 Xếp loại: Khá
2	Đánh giá chất lượng cuộc sống và sự hài lòng của người bệnh sau phẫu thuật nội soi lồng ngực cắt hạch giao cảm điều trị tăng tiết mồ hôi tay	CN	223/2021 Cấp cơ sở	2021 - 2023	Nghiệm thu 2024 Xếp loại: Khá
3	Đánh giá chất lượng cuộc sống của người bệnh sau phẫu thuật điều trị ung thư tuyến giáp thể nhú	Tham gia	65/2023 Cấp cơ sở	2023-2025	Nghiệm thu 2025 Xếp loại: Khá

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
	Bài báo quốc tế							
1.	Thoracic plombage procedure for tuberculosis/aspergillosis abscess cavity. Clinical case report	3		African Annals of Thoracic and Cardiovascular Surgery 1994-7461			8(2):52-58	2013
	Bài báo trong nước							
2.	Kết quả bước đầu điều trị tràn khí màng phổi tự phát nguyên phát bằng phẫu thuật nội soi lồng ngực: nhân 10 trường hợp tại Bệnh viện Nhân dân Gia Định	1	X	Y học Thành phố Hồ Chí Minh 1859-1779			7(4):318-326	12/2003
3.	Điều trị ngoại khoa tắc động mạch chủ bụng - động mạch chậu mạn tính	5		Y học Việt Nam 1859-1868			11:153-159	11/2006
4.	Đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi lồng ngực trong chẩn đoán và điều trị u trung thất	1	X	Y học Thành phố Hồ Chí Minh 1859-1779			11(1):356-363	01/2007
5.	Nghiên cứu chỉ định điều trị u trung thất bằng phẫu thuật nội soi lồng ngực	1	X	Y học Thành phố Hồ Chí Minh 1859-1779			11(1):364-367	01/2007
6.	Điều trị dị dạng thành ngực tại bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM	8		Y học Thành phố Hồ Chí Minh 1859-1779			12(4):266-271	2008
7.	Đánh giá kết quả phẫu thuật cắt thần kinh giao cảm ngực nội soi trong điều trị tăng tiết mồ hôi nách	1	X	Y học Thành phố Hồ Chí Minh 1859-1779			12(4):277-281	2008

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
8.	Đánh giá kết quả điều trị ngoại khoa bướu giáp thông trung thất	2	X	Y học Thành phố Hồ Chí Minh 1859-1779			13(1):95-98	01/2009
9.	Tràn khí màng phổi tự phát nguyên phát: cắt bóng khí bằng Stapler hay khâu qua nội soi lồng ngực?	1	X	Y học Thành phố Hồ Chí Minh 1859-1779			14(1):123-128	01/2010
10.	Chiến lược chẩn đoán lâm sàng và cận lâm sàng thuyên tắc tĩnh mạch sâu	2	X	Phẫu thuật Tim mạch và lồng ngực Việt Nam 0866-7551			9:18-25	09/2014
11.	Đánh giá kết quả phẫu thuật 1067 trường hợp lõm ngực tại Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM	7		Y học Thành phố Hồ Chí Minh 1859-1779			20(2):29-33	03/2016
12.	Đánh giá kết quả phẫu thuật cắt thùy phổi qua nội soi lồng ngực trong điều trị ung thư phổi	1	X	Y học Thành phố Hồ Chí Minh 1859-1779			21(2):267-273	03/2017
13.	Vai trò của CT scan ngực trong xác định hạch và giai đoạn ung thư phổi không tế bào nhỏ về phương diện phẫu thuật	4	X	Y học Thành phố Hồ Chí Minh 1859-1779			21(6):100-106	12/2017
14.	Xác định các yếu tố liên quan khả năng di căn hạch và kết quả vét hạch qua nội soi lồng ngực trong phẫu thuật điều trị ung thư phổi không tế bào nhỏ	2	X	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108 1859-2872			13(3):122-133	05/2018
15.	Kinh nghiệm điều trị phẫu thuật cho 9230 bệnh nhân suy giãn tĩnh mạch nông chi dưới tại Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM	13		Phẫu thuật Tim mạch và lồng ngực Việt Nam 0866-7551			21:38-42	05/2018
16.	Nghiên cứu ứng dụng sóng cao tần trong điều trị suy tĩnh mạch	3		Phẫu thuật Tim mạch và			21:86-90	05/2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	mạn tính chi dưới tại Bệnh viện Quốc tế Minh Anh			lồng ngực Việt Nam 0866-7551				
17.	Kết quả điều trị phình động mạch chủ bằng can thiệp nội mạch tại Khoa Lồng ngực Mạch máu – Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM	9		Phẫu thuật Tim mạch và lồng ngực Việt Nam 0866-7551			21:91-95	05/2018
Sau khi được công nhận TS								
	Bài báo quốc tế							
18.	Recurrent PROC and novel PROS1 mutations in Vietnamese patients diagnosed with idiopathic deep venous thrombosis	10		International Journal of Laboratory Hematology 1751-5521	ISI (SCIE), Scopus IF: 2,141 Q2		43(2):26 6-272	09/2020
19.	Long-term outcomes of Video-assisted lobectomy in non-small cell lung cancer	7	X	Asian Cardiovascular and Thoracic Annals 0218-4923	ISI (ESCI), Scopus Q3		29(4):31 8-326	05/2021
20.	Cather-directed intra-arterial thrombolysis in treatment of acute thrombosis of below-the-knee arteries	8	X	Radiology Case Reports 1930-0433	Scopus Q4		16(8):20 86-2090	06/2021
21.	Validation of the global limb anatomical staging system in Vietnamese patients treated for chronic limb-threatening ischemia	4	X	CVIR Endovascular 2520-8934	ISI (ESCI), Scopus IF: 1,2 Q3		7(25):1- 8	03/2024
22.	Rescue extracranial vertebral stenting in tandem occlusions: A preliminary Vietnamese study	9	X	Interventional Neuroradiology 1591-0199	ISI (SCIE), Scopus IF: 1,5 Q2		doi: 10.1177/ 1591019 9241264 342	07/2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
23.	Spontaneous isolated superior mesenteric artery dissection: an investigative case report	8	X	Radiology Case Reports 1930-0433	Scopus Q4		19(10):4117-4121	07/2024
24.	Left ventricular thrombus in patient with nonischemic cardiomyopathy: A case report	9	X	Radiology Case Reports 1930-0433	Scopus Q4		19(11):5241-5247	08/2024
25.	Endovascular occlusion of vertebro-vertebral arteriovenous fistula using detachable balloons: A case report	5	X	Radiology Case Reports 1930-0433	Scopus Q4		20(2):1151-1155	11/2024
26.	Retrograde endovascular intervention treating chronic limb threatening ischemia: A case report	3	X	Radiology Case Reports 1930-0433	Scopus Q4		20(2):1047-1052	11/2024
27.	Rare occurrence of triple primary malignant tumors: Dermatofibrosarcoma protuberans, lung adenocarcinoma and papillary thyroid carcinoma in a patient with genetic evaluation	4	X	Radiology Case Reports 1930-0433	Scopus Q4		20(2):1194-1199	12/2024
28.	Outcome of retrograde approach in management of chronic arterial occlusive disease of lower extremities	3	X	Annals of Vascular Surgery - Brief Reports and Innovations 2772-6878	Scopus Q4		5(1):1-8	12/2024
29.	Post-thrombotic syndrome after early intervention in acute lower limb deep vein thrombosis: a retrospective cohort study	5	X	International Journal of Surgery Open 2405-8572	ISI (ESCI), Scopus IF: 0,8 Q3		63(1):1-9	02/2025
30.	Totally Endoscopic Replacement of the Ascending Aorta with 3D Visualization Defining 'Totally Endoscopic'? A case report	6		JTCVS Techniques 2666-2507	ISI (ESCI), Scopus IF: 1,7 Q2		31(C):45-48	03/2025

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
31.	Rescue carotid stenting in tandem occlusions: 5 years' experience from a comprehensive stroke center	7	X	Journal of Taibah University Medical Sciences 1658-3612	ISI (ESCI), Scopus IF: 1,5 Q3		20(3):280-287	05/2025
32.	Catamenial Pneumothorax: A case report and literature review	4	X	Radiology Case Reports 1930-0433			20(7):3602-3606	05/2025
33.	Early Results of Minimally Invasive Mitral Valve Repair with Non-Resection Techniques in the Treatment of Barlow Disease	4		Acta Informatica Medica	ISI (ESCI), Scopus IF: 1,8 Q3		33(2):107-111	05/2025
	Bài báo trong nước							
34.	Đặc điểm biến chứng hô hấp của bệnh lý bướu giáp chèn ép khí quản	4		Phẫu thuật Tim mạch và lồng ngực Việt Nam 0866-7551			32:5-11	04/2021
35.	Kết quả phẫu thuật nội soi lồng ngực cắt tuyến ức điều trị bệnh nhược cơ	3		Y học Thành phố Hồ Chí Minh 1859-1779			26(1):271-277	03/2022
36.	Chất lượng cuộc sống ở bệnh nhân tăng tiết mồ hôi tay	5	X	Y học Việt Nam 1859-1868			512(2):39-43	03/2022
37.	Đánh giá chất lượng cuộc sống bệnh nhân suy tĩnh mạch chi dưới sau điều trị laser nội tĩnh mạch bằng thang điểm CIVIQ-14	4	X	Y học Việt Nam 1859-1868			527(1):253-257	06/2023
38.	Vai trò của phẫu thuật cắt tuyến ức mở rộng qua nội soi lồng ngực kết hợp đường vào dưới mũi ức	5	X	Y học lâm sàng 1859-3895			90:103-109	11/2023
39.	Biến chứng xuất huyết sau đặt giá đỡ động mạch cảnh trong đoạn ngoài sọ trong nhồi máu não cấp	7	X	Y học Việt Nam 1859-1868			540(2):301-304	07/2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
40.	Đặc điểm lâm sàng và phẫu thuật nội soi điều trị các loại u lành tính vùng trung thất sau	3	X	Y học Thành phố Hồ Chí Minh 1859-1779			27(3):12 6-134	08/2024
41.	Kết quả can thiệp nội mạch điều trị tắc hẹp động mạch đùi – khoeo TASC B	3	X	Y học Việt Nam 1859-1868			542(3):3 05-309	09/2024
42.	Nghiên cứu giá trị của siêu âm trong chẩn đoán hạch cổ di căn ở bệnh nhân ung thư biểu mô tuyến giáp	14	X	Y Dược Huế 3030-4318			14(5):22 2-229	09/2024
43.	Thời gian sống thêm sau phẫu thuật nội soi lồng ngực điều trị ung thư phổi thứ phát di căn từ ung thư gan	4	X	Y học Thành phố Hồ Chí Minh 1859-1779			27(6):58 -64	12/2024
44.	Đánh giá kết quả sớm của phẫu thuật tim ít xâm lấn đóng thông liên nhĩ qua đường ngực phải ở người lớn	5	X	Y học Việt Nam 1859-1868			545(2):2 05-208	12/2024
45.	Kết quả sớm của phẫu thuật bắc cầu động mạch vành ở bệnh nhân bệnh mạch vành có chức năng tâm thu thất trái giảm	5	X	Y học Việt Nam 1859-1868			545(3):7 0-74	12/2024
46.	Đánh giá kết quả sớm phẫu thuật van hai lá ít xâm lấn qua nội soi toàn bộ	3	X	Y học Việt Nam 1859-1868			545(3):2 88-292	12/2024
47.	Những yếu tố ảnh hưởng kết quả điều trị huyết khối tĩnh mạch sâu chi dưới bằng can thiệp nội mạch	3		Y Dược học Cần Thơ 2354-1210			(82):102 -108	12/2024
48.	Các yếu tố liên quan đến kết quả can thiệp nội mạch điều trị tắc hẹp động mạch đùi - khoeo TASC B ở người cao tuổi	3	X	Y học Việt Nam 1859-1868			548(1):8 5-89	03/2025
49.	Các yếu tố liên quan kết quả điều trị bướu giáp nhân lành tính bằng sóng cao tần	3	X	Y học Việt Nam 1859-1868			548(1):2 91-296	03/2025

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
50.	The effectiveness of endovenous laser ablation versus radio-frequency ablation in the treatment of venous insufficiency of lower extremities	3	X	Y học lâm sàng 1859-3895			17(2):5 - 11	03/2025
51.	Hiệu quả sóng cao tần trong điều trị bướu giáp nhân lạnh tính	3	X	Ngoại khoa và Phẫu thuật nội soi Việt Nam 1859-4506			15(1):21 -27	03/2025
52.	Đánh giá kết quả trung hạn phẫu thuật cắt tuyến ức điều trị bệnh nhược cơ	4	X	Y học Việt Nam 1859-1868			549(2):5 1-55	04/2025
53.	Các yếu tố liên quan đến kết quả can thiệp nội mạch điều trị tắc hẹp động mạch đùi - khoeo TASC C, D ở người cao tuổi	3	X	Y học Việt Nam 1859-1868			549(2):2 65-270	04/2025
54.	Kết quả trung hạn điều trị phình động mạch chủ bụng dưới động mạch thận bằng stentgraft nội mạch ở người cao tuổi	2	X	Y học Việt Nam 1859-1868			549(3):3 52-358	04/2025
55.	Kết quả can thiệp nội mạch điều trị tắc hẹp động mạch đùi – khoeo TASC C, D ở người cao tuổi	3	X	Phẫu thuật Tim mạch và lồng ngực Việt Nam 0866-7551			50:23-34	04/2025
56.	Vai trò của thang điểm RAPID trong điều trị ngoại khoa viêm mũ màng phổi	3	X	Y học lâm sàng 1859-3895			17(3):10 3 -111	04/2025
57.	Kết quả phẫu thuật nội soi lồng ngực có robot hỗ trợ cắt tuyến ức trong điều trị bệnh nhược cơ	4	X	Y học Thành phố Hồ Chí Minh 1859-1779			28(5):84 -90	05/2025
58.	Assessment of outcomes of emergent stenting in vertebrobasilar occlusion stroke: a single experience in a comprehensive stroke centre	4	X	MedPharmRes 2615-9139			9(2): 262-271	06/2025

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
59.	Các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả phẫu thuật cắt tuyến ức điều trị nhược cơ	4	X	Ngoại khoa và Phẫu thuật nội soi Việt Nam 1859-4506			15(2): 103-110	06/2025

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 12 bài (STT 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 31)

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo Bác sĩ Nội trú chuyên ngành Ngoại Lồng ngực	Tham gia	Số 2688/QĐ-ĐHYD ngày 03/10/2022	Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	Số 422/QĐ-ĐHYD ngày 24/02/2023	
2	Chương trình đào tạo Bác sĩ chuyên khoa cấp 1 chuyên ngành Ngoại Lồng ngực	Tham gia	Số 1299/QĐ-ĐHYD ngày 11/04/2024	Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	Số 7166/QĐ-ĐHYD ngày 21/11/2024	
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Trần Minh Bảo Luân